TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé.

Ông Nguyễn Trung Chánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: DS), sinh năm 1984, tại huyện T, Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp ĐPA, xã LT, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 04 (ngày 28/7/2004 bị Tòa án nhân dân huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 14/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện BT, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 17/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Long An tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và ngày 19/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận 10, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2019); tiền sự: 01 (ngày 14/6/2019 bị Công an xã LT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, chưa đóng phạt); nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 13/12/2019, đến ngày 16/12/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Chị Lê Thị H, sinh năm 1978;

Anh Lê Văn M, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn V làm thuê tại khóm 2, thị trấn TC, huyện T. Trong quá trình làm thuê, do bản thân từng trộm cắp tài sản và sau khi uống rượu nên vào đêm 12/12/2019 bị cáo đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà của chị Lê Thị H và anh Lê Văn M tại khóm 2, thị trấn TC để tìm tài sản lấy trộm, tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/12/2019, bị cáo đi bộ qua lộ nhựa đến phía sau nhà tắm của nhà chị H, anh M, bị cáo leo vào nhà qua cửa thông gió, khi vào bên trong bị cáo phát hiện trên đầu tủ lạnh ở nhà sau có 01 (một) cái bóp da, bên trong có tài sản gồm tiền Việt Nam 23.600.200 đồng, 15 đô la Mỹ, 10 đô la Australia, 04 đô la Singapore, 50 nhân dân tệ và 01 (một) cục sạc pin dự phòng. Sau đó, Bị cáo lấy cái bóp và cục sạc cầm ra cửa sau, lấy tất cả tài sản bên trong bóp và cục sạc, đem về chỗ ở khu vực nuôi gà thuộc khóm 2, thị trấn TC, riêng cái bóp bị cáo bỏ lại vị trí cửa sau nhà chị H. Khi về đến chỗ ở, bị cáo lấy tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng để ra riêng, cuộn lại và dùng băng keo dán lại rồi đem cất giấu vào bên trong ốp đựng nhan để trên bàn thờ ông thần tài, thổ địa, còn cục sạc và số tài sản còn lại bị cáo bỏ vào bọc nylon, đem chôn dưới đất tại vị trí hàng rào, cặp lộ nhựa của chuồng gà, sau đó bị cáo đi ngủ.

Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, chị H thức dậy thì phát hiện cửa nhà sau mở, nghi ngờ có kẻ trộm vào nhà nên chị H vào kiểm tra tài sản trong nhà thì phát hiện cái bóp để trên đầu tủ lạnh đã bị mất nên bà H ra cửa sau tìm thì chỉ còn cái bóp bỏ lại. Sau đó, chị H trực tiếp đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trình báo sự việc.

Qua rà soát, xác minh cơ quan điều tra xác định bị cáoNguyễn Văn V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã mời bị cáo làm việc. Qua làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị H. Đồng thời, chỉ nơi cất giấu toàn bộ tang vật đã lấy trộm.

Tại bản kết luận số 05 ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần, kết luận:

- 15 đô la Mỹ; 10 đô la Australia; 04 đô la Singapore và 50 nhân dân tệ, với tổng giá trị quy đổi thành tiền Việt Nam là 737.364 đồng.

- 01 (một) cục sạc pin dự phòng, hiệu mi, 10.000 mAh, có giá trị thành tiền là 270.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 1.007.364 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 24.607.564 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1518/C09B ngày 06/3/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 12 (mười hai) tờ tiền cần giám định, trong đó: 01 tờ tiền mệnh giá 50 Yuan số sêri ID58164049; 01 tờ tiền mệnh giá 10 Dollars số sêri CB13956622; 02 tờ tiền mệnh giá 02 Dollars số sêri 4AL498033; 6NA928283; 01 tờ tiền mệnh giá 01 Dollars số sêri E44787097E; 07 tờ tiền mệnh giá 02 Dollars số sêri K16847905A; C03892272A; F13758937A; I70059891A; I16366191A; B07888752A; L15872330A là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Đề nghị áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 04 đến 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý xong; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan sai; bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắm tài sản của mình là vi phạm pháp pháp luật. Sau khi vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội, bị cáo không có ý kiến gì phát biểu đề bào chữa cho mình. Bị cáo thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người bị hại, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu giải quyết. Về trách nhiệm hình sự, bị hại Lê Văn M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại Lê Thị H đề nghị xét xử theo phát luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù

hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản định giá, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn V là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 13/12/2019 tại nhà của chị Lê Thị H và anh Lê Văn M, tọa lạc tại khóm 2, thị trấn T, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của chị H, anh M gồm tiền Việt Nam 23.600.200 đồng, 15 đô la Mỹ, 10 đô la Australia, 04 đô la Singapore, 50 nhân dân tệ và 01 (một) cục sạc pin dự phòng, hiệu mi, 10.000 mAh, với tổng giá trị tài sản là 24.607.564 đồng *(Hai mươi bốn triệu sáu trăm lẽ bảy nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng)*. Xét về nhân thân bị cáo từng có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2019, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này vẫn thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cho nên bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội giản đơn, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mục đích trộm cắp tài sản là để tiêu xài cá nhân.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Điều đó cho thấy bị cáo không biết sửa đổi để trở thành người tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Hiện nay địa bàn huyện Tiểu Cần, tình hình trộm cắp tài sản có chiều hướng ngày một gia tăng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết phải tuyên cho bị cáo mức án tù nghiêm khắc như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có ông ngoại là Liệt sỹ và bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội

đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu; về vật chứng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong và đúng pháp luật nên không xem xét.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; thời gian tính chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 13/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu; về vật chứng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong và đúng pháp luật nên không xem xét.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiên Nghiệm

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan Điều tra và THA hình sự Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã LT;
- Lưu hồ sơ vụ án.